



CÔNG CHỮ VƯỢT SÔNG

Hegel, nhà mĩ học cổ điển Đức đã từng tiên đoán về kết cục tất yếu của văn chương. Thế nhưng văn chương vẫn tồn tại và hơn thế, tồn tại một cách “trác tuyệt”. Việt Nam là mảnh đất thể hiện sự “chung thủy” bền vững với văn chương, đặc biệt là đối với thơ ca. Từ thi, phú trong phạm trù văn học cổ trung đại, đến các cuộc “cách mạng” cách tân thơ ca hiện đại, loại thể văn học này luôn gắn liền với buồn, vui với sự thăng trầm của dân tộc Việt Nam. Ở thời điểm này, chúng tôi bàn về thơ ca với những cảm xúc hết sức phức tạp. Dẫu biết rằng thành tựu của thơ ca nước nhà đã là một hàng số không thể chối cãi, đó là Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ

Xuân Hương... là một không khí thơ ca thể hiện đến từng số phận cá nhân bình thường trong cộng đồng xã hội (người Việt Nam ai cũng thế, lúc cảm xúc dâng trào đều ít nhất một lần trong đời làm thơ, hoặc ngâm nga một câu thơ mình thích), nhưng phải chăng thơ ca đang dần rơi vào trạng thái cô đơn? Văn đàn không vắng bóng các tập thơ, thơ được xuất bản nhiều nữa là đằng khác. Cái đáng băn khoăn là phía sau đa phần các tập thơ ấy, (diễn ngôn theo cách sáo ngữ) là “sự im lặng mệnh mông”. Chợt nhớ đến lời hát của Trịnh Công Sơn, thơ in ra, bày trên hiệu sách và “như từng viên đá cuội rớt vào lòng biển khơi”. May thay, thơ ca vẫn giữ được “thiên tính” đáng quý của mình,

tính không vụ lợi. Chỉ có sự hồn nhiên, một cơ chế tự giác của ý thức và cảm xúc, những nhà thơ mới có thể làm thơ cả đời với tư thế...cho mình. Bài viết này chúng tôi dành cho nhà thơ Ma Phương Tân, một nhà thơ Tày đang vào độ chín của tài năng.

Thời gian gần đây, các tác giả thơ ở nhiều tộc người lớn ngoài tộc người Kinh tỏ ra vững vàng và tự tin với ngòi bút của mình. Với tộc người Tày, vấn đề còn có tính lịch đại của nó: Các nhà văn như Nông Minh Châu, Nông Quốc Chấn, Nông Việt Toại... đã khẳng định được chỗ đứng của mình trên văn đàn Việt Nam trong thế kỉ XX. Ma Phương Tân thuộc lớp người sau, rõ ràng trong phong thái của tác giả này, cái hào sảng, sự tận



tuy, và tài năng thơ vẫn bắt một nhịp chảy liền dòng với các bậc tiền bối ấy. Cảm trong tay tập thơ song ngữ Tày – Việt “Tiếng Roọng Tênh Nhọt Pù” (Tiếng gọi nơi đỉnh núi) và tập nhạc phổ thơ Ma Phương Tân của nhiều nhạc sĩ, chúng tôi thấy nặng trĩu bao nhiêu là ấp ủ, là tâm huyết và cả tài hoa của tác giả. Chúng tôi may mắn từng có dịp hội ngộ với nhà thơ Ma Phương Tân vào đầu xuân Kỷ Sửu (2009), nhớ hơn là được tác giả thổi khèn cho nghe những giai điệu núi rừng. Bắc Kạn, nhạc, người và núi rừng cùng bập bùng men say thân ái.

Người con của vùng Việt Bắc ấy làm thơ bằng bản ngữ của mình rồi tự dịch sang tiếng Việt (tập thơ “Tiếng Roọng Tênh Nhọt Pù”

(gồm hai phần chính, một phần là song ngữ Tày – Việt, một phần là sáng tác bằng chữ Việt), nói thật, chúng tôi cảm nhận trong từng con chữ một thái độ lao động nghệ thuật mà không phải ai cũng có được. Anh làm thơ để tạ ơn vùng đất mẹ: “Hôm nay đi trên vùng đất mẹ. Hương lúa theo vào ngò sớm... Tình quê chào dâng thiết tha” (Đi trên đất mẹ).

Qua tập thơ “Tiếng Roọng Tênh Nhọt Pù” (Tiếng gọi nơi đỉnh núi), chúng ta có thể nhận thấy tư thế của một nhà thơ đi nhiều, hiểu nhiều và vô cùng nhạy cảm với nhịp điệu của cuộc sống. Tập thơ được đánh dấu với một tần số đáng kể các địa danh thuộc Vùng Việt Bắc như Bạch Thông, Chợ Đồn, Ba Bể, Bản Đĩnh, Thái Nguyên... Độc đáo hơn, trong tập thơ xuất hiện thêm những mảng văn hóa các tộc người khác: “Nghe điệu hát Gầu Plênh ở hai đầu núi” của tộc người Mông, tác giả lại miêu tả: “Trên đỉnh Trường Sơn cô gái Vân Kiều hát. Kèn Amam không thổi một mình”.

Với sự am hiểu không gian văn hóa các tộc người ở Việt Bắc, Ma Phương Tân đã có những lát cắt hết sức sắc sảo về đất, về người và tái hiện tài tình bầu không khí văn hóa rẻo cao. Thơ Ma Phương Tân có thể mạnh ở giọng điệu tâm tình. “Anh” và “em” đi suốt tập thơ với những mạch đối thoại duyên dáng và tự nhiên. Nhân vật trữ tình với các cung bậc cảm xúc đã dệt nên những lời thơ mộc mạc nhưng cực kỳ tinh tế: “Câu Lượn hát đêm chia tay. Em bảo cần đôi mỗi người một nửa. Nửa để lại em mang lên nương rẫy. Nửa anh gói vào hành trang đi xa...” (Câu hát chia tay).

Thông thường khi cảm thụ thơ, độc giả sử dụng kinh nghiệm thẩm mỹ của mình để đánh giá thơ đó là hay hoặc dở. Thơ Ma Phương Tân thể hiện một nỗ lực xóa nhòa khoảng cách về văn hóa tộc người rất đáng khâm phục. Đọc thơ của tác giả, văn hóa Tày nói riêng và bức tranh văn hóa Việt Bắc nói chung hiện lên vừa có tính đại diện vừa có tính chọn lọc kỹ càng, đáng ngắm hơn là các thi liệu của tộc người Việt cũng được đan cài vào hết sức nhuần nhuyễn. Đó là “Cô Tấm thảo hiền”, là “Lạc Long

Quân, Âu Cơ”... Xét về mặt thi pháp, độc giả không khó để nhận ra một nội lực thơ rất có chiều sâu của Ma Phương Tân. Tập thơ “Tiếng Roọng Tênh Nhọt Pù” (Tiếng gọi nơi đỉnh núi) được triển khai với khá nhiều hình thức thể loại. Tác giả vẫn ưu tiên cho hình thức thể hiện theo thể thơ của người Tày (phần thơ song ngữ Tày – Việt) và kèm theo các thể thơ có tính phổ quát của dân tộc Việt Nam (phần sáng tác bằng chữ Việt). Thơ lục bát của tác giả phải nói là thanh thoát và điều luyện: “Hội Lồng Tồng em đợi chờ. Còn tung, mắt biếc hẹn hò trong nhau” (Bắc Kạn xuân về).

Bút pháp thơ và kĩ thuật thơ của tác giả cũng là vấn đề hết sức thú vị. Nếu xét về dung lượng từng tác phẩm, độc giả sẽ thấy thơ Ma Phương Tân không dài, nếu không dùng linh hoạt các hình thức thơ ca, các kĩ thuật thơ ca đã tạo cho tập thơ những tiềm lực lớn trong việc bộc lộ cảm xúc cá nhân. Với những phân tích như trên, chúng ta sẽ không ngạc nhiên khi thơ Ma Phương Tân có những khái quát, những triết lí nhân sinh: “Đừng uống rượu một mình, sẽ say. Đừng đi đường một mình, sẽ buồn” (Lời khuyên của cha).

Thơ Ma Phương Tân còn rất giàu nhạc tính. Vấn đề đã được cụ thể hóa qua tập nhạc phổ thơ Ma Phương Tân của nhiều tác giả âm nhạc. “Thi trung hữu nhạc” vốn là đặc tính của thơ ca. Chúng tôi đã có dịp nghe, cùng tri âm những thang bậc cảm xúc với núi rừng Việt Bắc mà tác giả kí thác. Tập nhạc có tên tha thiết “Tiếng gọi tình yêu”. Ở đó, giai điệu nâng đỡ ca tử và ca tử làm thăng hoa giai điệu trong những lắng đọng của muôn màu sự sống.

Điều cuối cùng, chúng tôi xin tri ân nhà thơ của núi rừng, người đã làm thơ với bản năng của người nghệ sĩ, và làm thơ để trả nợ cuộc đời. Con người ấy cho chúng ta một niềm tin về thơ. Vâng! Thơ sẽ không bao giờ chết. Xin mượn hai câu thơ của Nguyễn Du trong Truyện Kiều để thay lời kết:

*“Hoa tàn mà lại thêm tươi
Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa”.*

Quốc Rin